

Số: 544/QĐ-UBND

Cát Tiên, ngày 17 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng
trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn xã Tiên Hoàng năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định 90/QĐ-TTg ngày 18/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2023/NQ-HĐND ngày 07/3/2023 của HĐND tỉnh Lâm Đồng quy định nội dung, mức hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc quy định tỷ lệ quay vòng vốn, trình tự luân chuyển, quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và các nội dung khác về quản lý luân chuyển của cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND huyện về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2024;

Xét đề nghị của Tổ thẩm định Hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (Tiểu dự án 1, dự án 3) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tại Báo cáo số 05/BC-TTĐ ngày 14/6/2024 về việc thẩm định Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn xã Tiên Hoàng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn xã Tiên Hoàng năm 2024, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn xã Tiên Hoàng năm 2024

2. Chủ đầu tư: UBND xã Tiên Hoàng.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2024

4. Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn xã Tiên Hoàng

5. Về đối tượng tham gia thực hiện dự án

Đối tượng tham gia thực hiện dự án là Nhóm cộng đồng dân cư của cộng đồng hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp xã Tiên Hoàng gồm 8 thành viên, cụ thể:

- Hộ hưởng lợi từ dự án: 07 hộ (02 hộ nghèo năm 2024, 3 hộ cận nghèo năm 2024 và 02 hộ thoát nghèo năm 2023).

- Hộ làm kinh tế giỏi: 01 hộ (là người đại diện nhóm cộng đồng, không hưởng lợi từ dự án); cụ thể như sau:

+ Họ tên người đại diện cộng đồng dân cư do ông Hà Văn Quang; Phó Chủ tịch UBND xã Tiên Hoàng - làm Nhóm Trưởng

+ Số CCCD 037070010376, Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/5/2021.

6. Nội dung của dự án

Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn xã Tiên Hoàng năm 2024 thực hiện hỗ trợ bò cái sinh sản và các chi phí liên quan khác bao gồm:

6.1. Nội dung hỗ trợ

a. Hỗ trợ bò cái sinh sản

- Quy mô, địa điểm đầu tư: 7 con/7 hộ/2 thôn (trong đó: thôn 3: 02 con/02 hộ, thôn 5: 05 con/05 hộ).

- Trọng lượng bình quân của bò cái sinh sản: từ 320 - 330 kg/con.

- Hình thức đầu tư: Nhà nước hỗ trợ kinh phí mua bò cái giống sinh sản với số tiền 13.620.000 đồng/hộ (Chiếm 60% dự án). Hộ dân thực hiện dự án đối ứng kinh phí với số tiền 9.080.000 đồng/hộ (Chiếm 40% dự án).

b. Chi phí khác: Hỗ trợ chi phí Tổ thẩm định và Chi phí quản lý.

6.2. Dự toán kinh phí thực hiện

TT	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Số lượng (con)	Đơn giá (đồng/con)	Kinh phí thực hiện (đồng)			Tỷ lệ kinh phí thực hiện	
					Tổng cộng	Nhà nước hỗ trợ	Nhân dân đóng góp	Tỷ lệ % kinh phí nhà nước hỗ trợ	Tỷ lệ % kinh phí nhân dân đóng góp
I	Hỗ trợ trực tiếp				158.900.000	95.340.000	63.560.000	60,0	40,0
1	Giống Bò cái sinh sản	con	7	22.700.000	158.900.000	95.340.000	63.560.000		
II	Hỗ trợ gián tiếp				4.660.000	4.660.000	0		
1	Hỗ trợ kinh phí thành viên Tổ thẩm định				1.750.000	1.750.000	0		
1.1	Tổ trưởng	Người	1	400.000	400.000	400.000	0		
1.2	Tổ phó	Người	2	300.000	600.000	600.000	0		
1.3	Thành viên tổ thẩm định	Người	5	100.000	500.000	500.000	0		
1.4	Thư ký tổ thẩm định	Người	1	250.000	250.000	250.000	0		
2	Chi phí quản lý				2.910.000	2.910.000	0		
	Tổng cộng				163.560.000	100.000.000	63.560.000		

Tổng kinh phí thực hiện: 163.560.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng)

Trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ trực tiếp (Hỗ trợ mua bò cái sinh sản): 158.900.000 đồng. Trong đó: Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ: 95.340.000 đồng (tương đương 60%). Hộ dân đối ứng kinh phí với số tiền: 63.560.000 đồng (tương đương 40%).

- Kinh phí hỗ trợ gián tiếp (chi phí Tổ thẩm định và Chi phí quản lý): 4.660.000 đồng.

6.3. Nội dung và chi phí thực hiện của các hộ dân tham gia dự án

(Chi tiết kèm theo bảng phụ lục 01)

6.4. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2024 theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND huyện.

6.5. Phương thức hỗ trợ:

- Đối với kinh phí mua bò cái sinh sản: Nhà nước hỗ trợ kinh phí mua con giống bò (tương ứng tối đa không quá 60% kinh phí thực hiện dự án). Nhân dân đối ứng phần kinh phí còn lại (tương ứng tối thiểu 40% kinh phí thực hiện dự án) và tự đầu tư các chi phí sản xuất khác.

- Đối với chi phí Tổ thẩm định và Chi phí quản lý: Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí.

6.6. Tiêu chuẩn kỹ thuật và nguồn gốc giống bò cái sinh sản

Giống bò cái sinh sản lai Sind đang mang thai lứa 1 hoặc lứa thứ 2, có tỷ lệ máu lai trên 50%, trọng lượng bình quân từ 320 - 330 kg/con; tầm vóc lớn khỏe mạnh, nhanh nhẹn, lông mượt, móng và vai phát triển cân đối, chân to, yếm rón và bộ phận sinh dục phát triển, vú phát triển cân đối, không bị dị tật; ưu tiên mua giống bò cái có nguồn gốc tại địa phương, không mắc các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin bắt buộc theo quy định.

6.7. Phương án mua sắm và đầu mối mua sắm bò cái sinh sản phục vụ dự án: Yêu cầu chủ đầu tư thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đấu thầu và các quy định của pháp luật.

7. Hình thức quay vòng vốn

- Tỷ lệ quay vòng vốn: Nhóm cộng đồng xã Tiên Hoàng và UBND xã Tiên Hoàng xây dựng định mức quay vòng vốn là 5% trên tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho hộ dân.

- Hình thức quay vòng: Đại diện cộng đồng tổ chức thu hồi 5% vốn quay vòng của 100% hộ dân tham gia dự án, tổ chức bình xét, luân chuyển vốn để mở rộng sản xuất và thu nộp ngân sách nhà nước khi kết thúc dự án.

(Chi tiết kèm theo bảng phụ lục 02)

8. Tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ: Giao chủ đầu tư thực hiện theo đúng quy định

9. Giải pháp tài chính xử lý các rủi ro: Giao chủ đầu tư thực hiện theo đúng quy định

10. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan: Giao chủ đầu tư thực hiện theo đúng quy định

Điều 2. Giao:

1. Ủy ban nhân dân xã Tiên Hoàng (*đơn vị chủ đầu tư*):

- Chịu trách nhiệm toàn diện về Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn xã Tiên Hoàng năm 2024.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dự án. Tổ chức đánh giá hiệu quả dự án và có giải pháp duy trì, nhân rộng dự án trên địa bàn xã.

- Thực hiện việc hỗ trợ, thanh quyết toán theo đúng quy định. UBND xã Tiên Hoàng có trách nhiệm thu khoản kinh phí quay vòng vốn và nộp vào tài khoản tiền gửi mở tại kho bạc (*do Phòng Nông nghiệp và PTNT mở tài khoản*) theo quy định tại Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của UBND tỉnh.

- Thực hiện đảm bảo các nội dung, yêu cầu theo Báo cáo số 05/BC-TTĐ ngày 14/6/2024 về thẩm định Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn xã Tiên Hoàng năm 2024 của Tổ thẩm định Hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (Tiểu dự án 1, dự án 3) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện thủ tục thanh quyết toán nguồn vốn của dự án đảm bảo theo quy định.

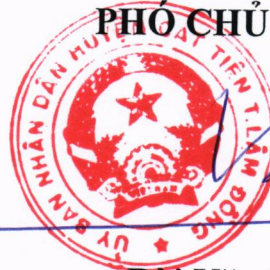
Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, thủ trưởng các cơ quan: Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; Kho bạc Nhà nước Cát Tiên, Trung tâm Nông nghiệp; Chủ tịch UBND xã Tiên Hoàng; thành viên Tổ thẩm định theo Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của UBND huyện căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Văn

Bảng dự toán kinh phí thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn xã Tiên Hoàng



(Kèm theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND huyện Cát Tiên)

TT	Họ và tên	Đối tượng	Địa chỉ	Hạng mục đầu tư	ĐVT	Số lượng (con)	Đơn giá (đồng/con)	Kinh phí thực hiện (đồng)		
								Tổng cộng	Nhà nước hỗ trợ	Nhân dân đóng góp
1	Đinh Văn Lực	Hộ nghèo năm 2024	Thôn 3	Giống Bò cái sinh sản	con	1	22.700.000	22.700.000	13.620.000	9.080.000
2	Nguyễn Chí Thanh	Hộ nghèo năm 2024	Thôn 5	Giống Bò cái sinh sản	con	1	22.700.000	22.700.000	13.620.000	9.080.000
3	Nguyễn Thị Minh	Hộ cận nghèo năm 2024	Thôn 5	Giống Bò cái sinh sản	con	1	22.700.000	22.700.000	13.620.000	9.080.000
4	Nguyễn Văn Điệp	Hộ cận nghèo năm 2024	Thôn 5	Giống Bò cái sinh sản	con	1	22.700.000	22.700.000	13.620.000	9.080.000
5	Phạm Thị Lánh	Hộ cận nghèo năm 2024	Thôn 5	Giống Bò cái sinh sản	con	1	22.700.000	22.700.000	13.620.000	9.080.000
6	Lê Tiến Hùng	Hộ thoát nghèo năm 2023	Thôn 3	Giống Bò cái sinh sản	con	1	22.700.000	22.700.000	13.620.000	9.080.000
7	Phạm Văn Vương	Hộ thoát nghèo năm 2023	Thôn 5	Giống Bò cái sinh sản	con	1	22.700.000	22.700.000	13.620.000	9.080.000
Tổng cộng								158.900.000	95.340.000	63.560.000

Phụ lục 02



**Bảng dự toán thu kinh phí tỷ lệ quay vòng vốn Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn xã Tiên
Hoàng**

(Kèm theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 17/6/2023 của UBND huyện Cát Tiên)

TT	Họ và tên	Đối tượng	Địa chỉ	Kinh phí nhà nước hỗ trợ	Thu kinh phí Quay vòng vốn (5%)	Ghi chú
1	Đinh Văn Lực	Hộ nghèo năm 2024	Thôn 3	13.620.000	681.000	
2	Nguyễn Chí Thanh	Hộ nghèo năm 2024	Thôn 5	13.620.000	681.000	
3	Nguyễn Thị Minh	Hộ cận nghèo năm 2024	Thôn 5	13.620.000	681.000	
4	Nguyễn Văn Điệp	Hộ cận nghèo năm 2024	Thôn 5	13.620.000	681.000	
5	Phạm Thị Lánh	Hộ cận nghèo năm 2024	Thôn 5	13.620.000	681.000	
6	Lê Tiến Hùng	Hộ thoát nghèo năm 2023	Thôn 3	13.620.000	681.000	
7	Phạm Văn Vương	Hộ thoát nghèo năm 2023	Thôn 5	13.620.000	681.000	
	Tổng cộng			95.340.000	4.767.000	